

**Bản án số: 99/2022/HS-ST  
Ngày 26/8/2022.**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Hoàng Vương**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phú Minh Thông**.

2. Bà **Nguyễn Thị Hiếu**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Trần Minh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Hồng Thái** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2022/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 642/2022/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên:** Nguon S. **Giới tính:** Nam. **Tên gọi khác:** Không, **sinh ngày** 09/5/1987, **tại:** Mã hóa. **Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay:** Mã hóa. **Quốc tịch:** Việt Nam. **Dân tộc:** Kinh. **Tôn giáo:** Không. **Trình độ học vấn:** 06/12. **Nghề nghiệp:** Không. **Cha:** Nguyễn Văn N, **sinh năm:** 1956. **Mẹ:** Nguon Sa M, **sinh năm:** 1958. **Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh, em.** **Vợ:** Huỳnh Trần Đỗ Uyên, **sinh năm** 1985. **Con:** 02 người con (lớn nhất sinh năm 2009; nhỏ nhất sinh năm 2014).

**Nhân thân:**

- Ngày 01/3/2018, bị Công an Phường 3, Quận 8 bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 01/3/2018, Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 8 ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để quản lý chặt chẽ, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Quyết định số 36/QĐ-UBND). Ngày 15/3/2018, Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 8 ra Quyết định hủy Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để quản lý chặt chẽ, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Quyết định số 44/QĐ-UBND).

**Tiền án:** Không.

**Tiền sự:** Ngày 14/7/2019, bị Công an Quận 8 bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 18/9/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 8 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng (Quyết định số 439/QĐ-TA), bị cáo chấp hành xong ngày 31/12/2020.

**Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 06/3/2022 cho đến nay.**

**2. Họ và tên:** Phan Dương Nhật P. **Giới tính:** Nam. **Tên gọi khác:** Không. **Sinh ngày** 13/11/1991. **Tại:** Thành phố Hồ Chí Minh. **Hộ khẩu thường trú:** Mã hóa. **Chỗ ở hiện nay:** Không nơi cư trú nhất định. **Quốc tịch:** Việt Nam. **Dân tộc:** Kinh. **Tôn giáo:** Không. **Trình độ học vấn:** 10/12. **Nghề nghiệp:** Nhân viên bảo vệ, giữ xe. **Cha:** Phan Nguyễn P, sinh năm: 1970. **Mẹ:** Dương Mỹ N, sinh năm: 1972. **Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh, em. Vợ, con:** Chưa có.

**Nhân thân:** Ngày 18/8/2016, bị Công an Quận 5 bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/02/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 29/2017/HSST. Ngày 10/4/2018, chấp hành xong án phạt tù và đã xoá án tích.

**Tiền án:** Không.

**Tiền sự:** Năm 2019, bị Công an Quận 5 bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 5 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng (Quyết định số 149/QĐ-TA), bị cáo chấp hành xong ngày 22/3/2021.

**Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày** 06/3/2022 **cho đến nay.**

**Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.**

***Người bị hại:*** Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 2002 - (vắng mặt);

**Địa chỉ:** Mã hóa.

*- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

Bà Nguon Say M, sinh năm: 1958 - (có mặt);

**Địa chỉ:** Mã hóa.

***Người làm chứng:***

1/ Bà Đào Việt T, sinh năm: 2002 - (vắng mặt);

**Địa chỉ:** Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Trần Duy Đông, sinh năm: 1995 - (vắng mặt);

**Địa chỉ:** Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Nguon S và bị cáo Phan Dương Nhật P bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố hành vi phạm tội như sau:

Do mối quan hệ với nhau ngoài xã hội, nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/3/2022, Nguon S điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vision biển số 59L3-XXXXXX đến rủ và chở Phan Dương Nhật P đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, P đồng ý. S điều khiển xe mô tô chở P đi qua nhiều tuyến đường khác nhau. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến trước số 67 Phạm Viết Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, thì S phát hiện chị Đào Việt T (sinh năm: 2002) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 67E1-XXXXXX chở chị Nguyễn Ngọc T (sinh năm: 2002) ngồi phía sau, ở giữa 02 người có để 01 túi xách màu đen. Lúc này, S điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái xe mô tô của chị Thảo để P dùng tay phải giật chiếc túi xách màu đen của chị T. Sau khi giật được túi xách, S tăng ga bỏ chạy về phía giao lộ Cống Quỳnh - Bùi Thị Xuân, thì chị T điều khiển xe mô tô truy đuổi và tri hô. Khi đến trước số 189B

Cổng Quỳnh, S điều khiển xe mô tô chuẩn bị rẽ trái vào đường Bùi Thị Xuân thì bị té, ngã xe. S bị người dân bắt giữ cùng phương tiện. P cầm theo túi xách màu đen bỏ chạy bộ đến trước số 133 Bùi Thị Xuân thì bị chị T và người dân bắt giữ cùng vật chứng. Sau đó, chị T và chị T đã đến Công an Phường Nguyễn Cư Trinh để trình báo. Công an Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 đã lập hồ sơ bàn giao Nguồn S và Phan Dương Nhật P, cùng phương tiện, vật chứng chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 09/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone XSmax, có trị giá là 8.000.000 đồng; 01 (một) túi xách màu đen, có trị giá là 325.000 đồng; 01 (một) bóp màu đen, có trị giá là 250.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguồn S và Phan Dương Nhật P khai nhận hành vi chiếm đoạt chiếc túi xách của chị Nguyễn Ngọc Trâm rồi nhanh chóng tẩu thoát như trên. Nguồn S là người rủ rê, điều khiển xe mô tô; P là người thực hiện hành vi cướp giật. Lời khai của Nguồn S và P phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại, người chứng kiến, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản đối chất; biên bản nhận dạng và các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được

Tại Bản cáo trạng số: 99/CT-VKS ngày 26/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố các bị cáo Nguồn S và bị cáo Phan Dương Nhật P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, các bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do các bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp, đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguồn S với vai trò là người chủ mưu, rủ rê lôi kéo, bị cáo P với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực trực tiếp thực hiện hành vi. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguồn S có nhân thân xấu, một tiền sự về “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo P có nhân thân về tội “Trộm cắp tài sản”, một tiền sự về “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Phương thức thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là dùng xe mô tô điều khiển lưu thông trên đường và thực hiện hành vi cướp giật nên thuộc trường hợp dung thủ đoạn nguy hiểm theo qui định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo qui định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguồn S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 (một) túi xách màu đen, bên trong có: 01 (một) bóp màu đen; 120.000 đồng tiền mặt; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu đen. Tất cả đã thu hồi, trao trả cho bị hại là chị Nguyễn Ngọc T. Chị T đã nhận lại tại sản và không có yêu cầu gì về bồi thường nên đề nghị không xem xét.

- Đối vật dụng thu giữ của Phan Dương Nhật P: 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu đen, 01 (một) quần jean ngắn màu đen là vật dụng cá nhân cá bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, tất cả đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối vật dụng thu giữ của Nguon S: 01 (một) áo thun tay dài màu đen, 01 (một) quần jean dài màu xám là vật dụng cá nhân cá bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, tất cả đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vision biển số 59L3-268.79. Qua xác minh, số khung, số máy không thay đổi, do bà Nguon Sa M (sinh năm 1958; HKTT: Mã hóa) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 06/3/2022, bà Sa M cho con là Nguon S mượn chiếc xe đi công việc. Bà Sa M không biết việc Nguon S sử dụng chiếc xe đi thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản”. Lời khai của bà Nguon Sa M phù hợp với lời khai của Nguon S. Bà Nguon Sa M có yêu cầu được nhận lại xe mô tô trên nên đề nghị trả lại cho bà M.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguon S, bị cáo Phan Dương Nhật P đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 06/3/2022 tại trước số 67 Phạm Viết Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguon S và Phan Dương Nhật P đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59L3-268.79 chiếm đoạt 01 chiếc túi xách màu đen, bên trong có: 01 (một) bóp màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu đen và 120.000 đồng (VNĐ) tiền mặt, với tổng trị giá là 8.695.000 đồng của chị Nguyễn Ngọc T, rồi nhanh chóng tẩu thoát, đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vì động cơ, mục đích muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động, các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với thủ đoạn nguy hiểm, nhanh chóng và công khai, bất chấp nguy hiểm có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người khác để chiếm

đoạt tài sản. Đây là vụ án có đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Phan Dương Nhật P đồng phạm với vai trò trực tiếp thực hiện hành vi; Nguon S với vai trò chủ mưu, rủ rờ, điều khiển xe mô tô để P thực hiện hành vi và tẩu thoát. Hành vi phạm tội của các bị cáo lừa dối, công khai, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác giữa nơi đông người qua lại và đang tham gia giao thông, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, tiền án, tiền sự của từng bị cáo đối với Nguon S có nhân thân xấu, một tiền sự về “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo P có nhân thân về tội “Trộm cắp tài sản”, một tiền sự về “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa đạt, chưa gây thiệt hại nên xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Ngọc T là bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 (một) túi xách màu đen, bên trong có: 01 (một) bóp màu đen; 120.000 (VNĐ) đồng tiền mặt; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu đen. Tất cả đã thu hồi, trao trả cho bị hại là chị Nguyễn Ngọc Trâm. Chị Trâm đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường nên đề nghị không xem xét.

- Đối với vật dụng thu giữ của Phan Dương Nhật P: 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu đen, 01 (một) quần jean ngắn màu đen là vật dụng cá nhân cá bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, tất cả đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật dụng thu giữ của Nguon S: 01 (một) áo thun tay dài màu đen, 01 (một) quần jean dài màu xám là vật dụng cá nhân của bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, tất cả đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vision biển số 59L3-268.79. Qua xác minh, số khung, số máy không thay đổi, do bà Nguon Sa M (sinh năm 1958; HKTT: Mã hóa; Nơi ở hiện tại: Mã hóa) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 06/3/2022, bà Sa M cho con là Nguon S mượn chiếc xe đi công việc. Bà Sa M không biết việc Nguon S sử dụng chiếc xe đi thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản”. Lời khai của bà Nguon Sa M phù hợp với lời khai của Nguon Sarin. Bà Nguon Sa M có yêu cầu được nhận lại xe mô tô trên nên xem xét trả lại cho bà Nguon Sa M.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguon S và bị cáo Phan Dương Nhật P cùng phạm tội “Cướp giật tài sản”.

**1.** Áp dụng vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguon S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 26/8/2022.

**2.** Áp vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Phan Dương Nhật P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 26/8/2022.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Đối vật dụng thu giữ của Phan Dương Nhật P: 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu đen, 01 (một) quần jean ngắn màu đen là vật dụng cá nhân của bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, tất cả đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối vật dụng thu giữ của Nguon S: 01 (một) áo thun tay dài màu đen, 01 (một) quần jean dài màu xám là vật dụng cá nhân cá bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, tất cả đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bà Nguon Sa M 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vision biển số 59L3-XXXXX. Qua xác minh, số khung, số máy không thay đổi, do bà Nguon Sa M (sinh năm 1958; HKTT: Mã hóa; Nơi ở hiện tại: Mã hóa) đứng tên đăng ký chủ sở hữu.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 94/22-PNK ngày 29/6/2022 của Công an Quận 1).

- Áp dụng vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo Nguon S, bị cáo P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Áp dụng vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: các bị cáo Nguon S, bị cáo Phan Dương Nhật P; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguon Sa M trong vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với Người bị hại, đương sự khác vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Hoàng Vương**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Hoàng Vương**